

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Thắm.

2. Ông Nguyễn Văn Trạng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Lễ – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2025 về việc "xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh N; Sinh năm: 1982 (xin vắng);

Địa chỉ: 2 T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Lê Hoàng Phương O; Sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: A N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Minh N trình bày:**

Anh và chị Lê Hoàng P O quen biết, tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 02 tháng 11 năm 2009.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau thì thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không hòa hợp. Hiện tại, mâu thuẫn vợ chồng đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh N đã không còn tình cảm gì với chị O.

Nay anh Lê Minh N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh N yêu cầu được ly hôn với chị Lê Hoàng Phương O

- Về con chung: Có một con chung tên Lê Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/11/2010. Sau khi ly hôn, anh N đồng ý giao cháu Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng / tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Hoàng Phương O đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn thì không chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Lê Minh N và chị Lê Hoàng Phương O kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 02/11/2009. Ngày 11/3/2025, anh N nộp đơn yêu cầu được ly hôn với chị O, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Hoàng Phương O cư trú tại Phường G (nay là Phường A), thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn anh Lê Minh N có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Lê Hoàng Phương O đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị O theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh N và chị Lê Hoàng Phương O được Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 02/11/2009 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh N trình bày: Anh và chị Lê Hoàng P O quen biết, tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 02 tháng 11 năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng

sau thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Hiện tại, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị O.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập chị **Lê Hoàng Phương O** đến để tham dự, nhưng chị O vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc chị O không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, anh N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với chị O nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai anh N trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh, chị có một con chung là Lê Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/11/2010. Sau khi ly hôn, anh N đồng ý giao cháu Q cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 04/3/2025 cháu Lê Hoàng Minh Q có trình bày nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn cháu mong muốn được sống với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo quyền lợi cho cháu, yêu cầu được giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/11/2010 hàng tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh N là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh N trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[7] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh **Lê Minh N.**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lê Minh N** được ly hôn với chị **Lê Hoàng Phương O**

- Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Minh Q, sinh ngày 11/11/2010 cho chị O trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng / tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

2. Về án phí: Anh **Lê Minh N** phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 5569 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên anh còn phải đóng 300.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh **Lê Minh N** và chị **Lê Hoàng Phương O** có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND TT Chợ Gạo;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Liên

